TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SÓC SƠN** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2023/HSST
Ngày: 23/6/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Trần Thị Bích Nguyệt**
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn Văn Vĩ**
2. Ông **Nguyễn Văn Tuấn**

Thư ký phiên toà: Bà **Nguyễn Hà Ngân** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Lan** - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 96/2023/HSST ngày 29 tháng 5 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 109/2023/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 và Thông báo hoãn phiên tòa số 01/TB-TA ngày 15 ngày 6 năm 2023 đối với bị cáo:

DƯƠNG VĂN G, sinh năm 1978

Nơi cư trú: P505, D19 KĐT X, xã X, huyện Gia Lâm, Hà Nội; Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Dương Văn H, con bà Vũ Thị T; Vợ: Đặng Thị N; Con: có 02 con (con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2013); Tiền án: không, Tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 01/9/2021 bị Công an huyện Sóc Sơn xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế theo Điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117/NĐ-CP của Chính phủ. Ngày 30/9/2021 bị cáo đã nộp tiền phạt

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "cấm đi khỏi nơi cư trú".

Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ, quyết định của UBND huyện Sóc Sơn, Chốt kiểm dịch số 5 tại cầu L, xã L, huyện Sóc Sơn tiến hành kiểm soát người và phương tiện qua lại trên quốc lộ 3, địa phận huyện Sóc Sơn, Hà Nội, khoảng 16h20' ngày 01/9/2021, tổ trực chốt đã dừng xe ô tô Huyndai BKS: 30G-038.99 do Dương Văn G. điều khiển và tiến hành kiểm tra. Tại thời điểm kiểm tra, trên xe có 04 người gồm: Dương Văn G.; anh Đào Duy T. - sinh năm 1994 ở phường G, TP. N, tỉnh Thái Nguyên; anh Mai Hoàng V. - sinh năm 1999, ở xã T, huyện T, tỉnh Thái Nguyên; anh Phạm Trung K. - sinh năm 1998, ở phường X, TP N, tỉnh Thái Nguyên. Tài liệu tạm giữ gồm: giấy tờ xe ô tô, giấy phép lái xe ô tô của G; kết quả xét nghiệm Covid của các đối tượng; 02 công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải Hà Nội.

Ngày 29/9/2021, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Sóc Sơn có quyết định số 485 trưng cầu giám định mẫu con dấu, chữ ký trên tài liệu thu giữ của G. Ngày 26/10/2021, Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hà Nội có bản kết luận số 7610 kết luận:

- Hình dấu tròn "Sở Giao thông vận tải - Thành phố Hà Nội" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A1) với hình dấu tròn "Sở Giao thông vận tải - Thành phố Hà Nội" trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) ***do cùng một con dấu đóng ra***.

- Hình dấu tròn "Sở Giao thông vận tải - Thành phố Hà Nội" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) với hình dấu tròn "Sở Giao thông vận tải - Thành phố Hà Nội" trên mẫu so sánh (ký hiệu M1) ***không phải do cùng một con dấu đóng ra***.

- Hình dấu tròn "Sở Giao thông vận tải - Thành phố Hà Nội" trên mẫu cần giám định (ký hiệu A2) ***được tạo ra bằng phương pháp vẽ hình dấu***.

- Chữ ký đứng tên Đào Việt Long trên các mẫu cần giám định (ký hiệu A1, A2) ***không phải là chữ ký trực tiếp nên không tiến hành giám định***.

Tại cơ quan điều tra, G khai nhận: Ngày 23/8/2023, G. cầm giúp anh Nguyễn Tiến T. (sinh năm 1975, trú tại: Phòng 509, D19, KĐT Đx, xã x, huyện Gia Lâm) công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải Hà Nội (gọi tắt là công văn số 3825) do Công ty TNHH Grap Việt Nam cấp cho anh T, để xác nhận điều kiện hợp lệ cho anh T tham gia giao thông trong thời gian thành phố Hà Nội giãn cách xã hội theo Chỉ thị 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

Khoảng ngày 25, 26/8/2021, trong thời gian giãn cách xã hội khó khăn về kinh tế nên G. đã vào Facebook, tìm kiếm trang thông tin "Giấy tờ mùa Covid19" sau đó liên hệ với một số điện thoại (không nhớ số) thỏa thuận mua giấy đi đường.

Người này yêu cầu G. cung cấp mẫu nên G. đã gửi cho họ ảnh mẫu giấy đi đường, G. đã chụp gửi công văn số 3285 ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải Hà Nội (công văn thật) do G. cầm hộ anh T. trước đó và yêu cầu ghi tên, số xe ô tô của G. vào mặt sau của công văn 3285. G. cung cấp thông tin cá nhân, số điện thoại và thỏa thuận sau khi làm xong công việc sẽ xóa hết số điện thoại và cắt liên lạc với nhau. Ngày 26/8/2021, khi gặp người đàn ông giao giấy tờ cho G. tại khu đô thị X, Gia Lâm, người này đã yêu cầu G. đưa điện thoại để xóa hết thông tin liên hệ rồi mới đưa giấy tờ cho G. và nhận số tiền 1.500.000 đồng.

Sau khi nhận được công văn giả số 3825, tại mặt sau của công văn số 3825 có thông tin cá nhân, phương tiện cá nhân của G. trong danh sách 40 lái xe được phép tham gia giao thông trong thời gian giãn cách xã hội, G. lên mạng xã hội Facebook đăng bài nhận chở người theo chiều Hà Nội - Thái Nguyên và ngược lại. Ngày 31/8/2021, anh K, anh V, anh T liên hệ với G. thuê chở về Thái Nguyên với giá 1.000.000 đồng/người. Khoảng 16h20’ ngày 01/9/2021, G. điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Huyndai Grand I10, BKS: 30G-038.99 chở anh K, V, T về Thái Nguyên. Khi đến chốt kiểm dịch tại cầu L thì bị Tổ công tác dừng xe, kiểm tra giấy tờ và đưa về trụ sở Công an xã L để làm việc.

Đối với đối tượng làm giả giấy tờ tài liệu cho G.: Do G. khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Tiến T.: là lái xe của Công ty Grab Car Hà Nội trong thời gian dịch Covid 19 có đăng ký với Sở Giao thông vận tải để tham gia thiện nguyện chuyên chở mẫu sinh phẩm covid 19. Ngày 21/8/2021, Sở Giao thông vận tải có công văn số 3825 kèm theo danh sách 40 lái xe tham gia vận chuyển (trong đó có tên anh T. và số BKS xe ô tô của anh T., số thứ tự 34). Khi Sở Giao thông vận tải thông báo đến nhận công văn, do anh T. bận nên nhờ anh Nguyễn Ngọc V (có STT là 4 trong danh sách) lấy hộ, sau đó do bị ốm nằm viện nên anh T. ở Nam Định đến ngày 09/9/2021 mới về Hà Nội. Trong thời gian này, anh V. nhắn tin cho anh T. thông báo về việc nhờ G. cầm hộ công văn của Sở Giao thông vận tải. G. có gọi điện cho anh T. hỏi mượn Công văn của anh T. để tham gia giao thông nhưng anh T. không đồng ý. Anh T. và anh V. không biết việc G. sử dụng giấy tờ cấp cho anh T. để làm giả tài liệu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý.

Đối với anh Phạm Trung K., Mai Hoàng V., Đào Duy T. không biết việc G. thuê người làm giả công văn số 3825 của Sở GTVT Hà Nội để được tham gia giao thông, vì vậy K, V, T không đồng phạm với Dương Văn G. về hành vi làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức. Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo, anh K, anh V, anh T mỗi người 2.000.000 đồng về hành

vi không thực hiện biện pháp bảo vệ cá nhân với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế.

Quá trình điều tra, Dương Văn G. thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Tại bản cáo trạng số 89/CT-VKS ngày 22/5/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Dương Văn G. về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức" theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn duy trì quyền công tố tại phiên toà, sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, đánh giá các tài liệu, chứng cứ, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Căn cứ khoản 1 Điều 341, điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ Luật hình sự năm 2015;

Xử phạt bị cáo Dương Văn G. từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 đến 24 tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, lời khai của bị cáo, người liên quan và các chứng cứ khác đã được thẩm tra công khai tại phiên toà, có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 01/9/2021, tại chốt kiểm dịch số 5 tại cầu L, xã L, huyện Sóc Sơn, Hà Nội, Dương Văn G. đã xuất trình 02 Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải và theo Kết luận giám định xác định chữ ký và con dấu trên 01 Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải tạm giữ của G. là con dấu giả, chữ ký giả. Dương Văn G. khai nhận đã cung cấp thông tin, chụp gửi tài liệu thật (là Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải có chữ ký của người ban hành văn bản và đóng dấu của cơ quan ban hành văn bản) để thuê người làm giả Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải với giá 1.500.000 đồng.

Bị cáo đã nảy sinh ý định, lên mạng xã hội Facebook tìm kiếm người làm giấy tờ, chụp gửi Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải, trong đó có mẫu chữ ký và mẫu con dấu thật của Sở giao thông vận tải để phục vụ cho việc làm giả, không biết nhân thân lai lịch của người mà bị cáo đã thuê làm giả con dấu tài liệu. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức". Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ. Nội dung điều luật quy định:

Điều 341. Tội Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức:

"1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

...

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng".

Hành vi của Dương Văn G. đã xâm phạm đến hoạt động đúng đắn bình thường của các cơ quan Nhà nước, tổ chức trong hoạt động quản lý hành chính về con dấu, tài liệu, gây mất trật tự trị an, ảnh hưởng an toàn xã hội. Bị cáo là người đã thành niên, nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội, bị Nhà nước quy định là tội phạm, nhưng vẫn cố ý thực hiện thể hiện sự coi thường pháp luật.

[2] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố bị cáo là ông Dương Văn H là người có công với cách mạng, là các tình tiết giảm nhẹ mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần có một hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng nên cho bị cáo cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính bị cáo còn có thể bị phạt tiền để sung công quỹ Nhà nước theo quy định tại khoản 4 Điều 341 Bộ luật hình sự năm 2015. Xét thấy, từ sau khi bị cáo thực hiện hành vi phạm tội, Công ty Grap Car đã chấm dứt hợp đồng

lao động đối với bị cáo, hiện bị cáo ở nhà phụ vợ làm may, thu nhập không ổn định, nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[3] Về xử lý tài liệu: Đối với Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải (tài liệu thật) và Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải (tài liệu giả) là tài liệu chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo cần tiếp tục lưu hồ sơ vụ án.

Đối với đối tượng làm giả giấy tờ tài liệu cho G.: Do G. khai không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có cơ sở xác minh làm rõ.

Đối với anh Nguyễn Tiến T. và anh Nguyễn Ngọc V không biết việc G. sử dụng Công văn số 3825/SGTVT-QLVT ngày 21/8/2021 của Sở giao thông vận tải cấp cho anh T. để phục vụ cho việc làm giả con dấu, tài liệu nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Đối với anh Phạm Trung K., Mai Hoàng V., Đào Duy T. chỉ là khách đi xe, không quen biết bị cáo từ trước, không bàn bạc, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên không xử lý là phù hợp.

Đối với bị cáo, anh Phạm Trung K., Mai Hoàng V., Đào Duy T. đã có hành vi không thực hiện các biện pháp bảo vệ cá nhân với người tham gia chống dịch và người có nguy cơ mắc bệnh dịch theo hướng dẫn của cơ quan y tế quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 12 Nghị định số 117 của Chính Phủ, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với mỗi người 2.000.000 đồng là phù hợp.

Đối với 01 Chứng nhận đăng ký xe ô tô Huyndai BKS: 30G-038.99; 01 Biên nhận thế chấp ngày 21/5/2021; 01 Giấy chứng nhận kiểm định đối với xe ô tô Huyndai BKS: 30G-038.99 và 01 Giấy phép lái xe mang tên Dương Văn G. không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Sóc Sơn đã trả lại cho vợ bị cáo là chị Đặng Thị Ngân là phù hợp.

Chị Đặng Thị N. đứng tên đăng ký đối với xe ô tô Huyndai BKS: 30G-038.99, chị N. không biết việc bị cáo có hành vi làm giả con dấu tài liệu của cơ quan, tổ chức nên không đề cập xử lý là phù hợp.

[4] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Sóc Sơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 341; Điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015;

- Điều 135, 326, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Toà án.

Xử phạt: Dương Văn G. 10 (mười) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng kể từ ngày tuyên án về tội "Làm giả con dấu, tài liệu của cơ quan, tổ chức".

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- *Bị cáo*;
- *VKSND huyện Sóc Sơn*;
- *Công an huyện Sóc Sơn*;
- *THADS huyện Sóc Sơn*;
- *Lưu HS, VP*.

T/M Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Trần Thị Bích Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**